

Số : **3549** /LĐT BXH-TCCB
V/v hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản
năm 2011.

Hà Nội, ngày **21** tháng 10 năm 2011

Kính gửi: - Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các đơn vị cơ sở trực thuộc Bộ.

Thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 về minh bạch tài sản, thu thập; Nghị định số 68/2011/NĐ - CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ - CP; Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03/7/2008 ban hành Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 11 Điều 6 Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007; Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 37/2007/NĐ-CP; Thông tư số 01/2010/TT-TTCP ngày 22/01/2010 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định tại thông tư số 2442/2007/TT-TTCP. Thực hiện các văn bản quy định và hướng dẫn nói trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản hướng dẫn và đôn đốc việc kê khai tài sản. Tuy vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện, nhiều đơn vị còn lúng túng trong việc xác định đối tượng phải kê khai, quy trình thực hiện, việc quản lý bản kê khai theo phân cấp quản lý; một số đơn vị và cá nhân còn nhầm lẫn việc kê khai tài sản theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng với việc kê khai tài sản theo quy định của công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ... Để khắc phục tình trạng trên và thống nhất trong thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Bộ hướng dẫn thêm như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN.

Theo quy định của các văn bản nói trên, đối tượng phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi tắt là kê khai tài sản) thuộc Bộ quản lý gồm các đối tượng sau:

1. Cán bộ, công chức giữ chức vụ từ phó trưởng phòng hoặc được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương phó trưởng phòng trở lên; cán bộ, công chức đang giữ ngạch từ Chuyên viên chính và tương đương trở lên tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

2. Giám đốc, phó giám đốc, viện trưởng, phó viện trưởng, kế toán trưởng, trưởng phòng, phó trưởng phòng, trưởng khoa, phó trưởng khoa, bác sĩ chính tại các bệnh viện, viện nghiên cứu của Nhà nước.

3. Tổng biên tập, phó tổng biên tập, kế toán trưởng, trưởng phòng, phó trưởng phòng, trưởng ban, phó trưởng ban báo, tạp chí có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước.

4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán trưởng, trưởng phòng, phó trưởng phòng, trưởng khoa, phó trưởng khoa, giảng viên chính trường đại học, cao đẳng của Nhà nước; người làm công tác đào tạo, tuyển sinh tại các trường công lập; người được giao nhiệm vụ phân bổ chỉ tiêu đào tạo cho các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân; phân bổ chỉ tiêu đào tạo sau đại học và chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài.

5. Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng phòng, phó trưởng phòng, trưởng ban, phó trưởng ban tại ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước; giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng ban quản lý dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

6. Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị, phó chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát, phó trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát, kế toán trưởng, trưởng phòng, phó trưởng phòng, trưởng ban, phó trưởng ban các phòng, ban nghiệp vụ trong công ty nhà nước; người được Nhà nước cử giữ chức vụ kể trên trong doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước.

7. Những người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước ở các vị trí công tác: Kế toán; thủ quỹ; thủ kho; mua sắm vật tư, tài sản, phương tiện; cấp phát vật tư, nhiên liệu và trang thiết bị.

8. Những người trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong lĩnh vực Tổ chức cán bộ:

- Phân bổ kế hoạch kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán Bộ, công chức.
- Tổ chức tuyển dụng cán Bộ, công chức, viên chức.
- Tổ chức thi nâng ngạch các ngạch công chức, viên chức.
- Thẩm định nhân sự đề trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
- Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy và biên chế.
- Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức phi chính phủ, Hội nghề nghiệp.
- Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

9. Những người trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong lĩnh vực xây dựng:

- Thẩm định dự án xây dựng.
- Quy hoạch xây dựng.
- Theo dõi và quản lý các công trình xây dựng.
- Thẩm định, giám định chất lượng các công trình xây dựng.
- Theo dõi, thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng, quyết toán kinh phí thuộc các ban quản lý dự án công trình xây dựng.

10. Những người trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội:

- Thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thẩm định hồ sơ thành lập các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề; phân bổ chỉ tiêu, kinh phí dạy nghề.

- Thẩm định hồ sơ người có công; dự toán, duyệt, cấp phát kinh phí trả trợ cấp ưu đãi, kinh phí thực hiện ưu đãi ngoài trợ cấp và các chương trình ưu đãi xã hội khác đối với người có công.

11. Những người trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong lĩnh vực thanh tra và phòng, chống tham nhũng:

- Làm công tác thanh tra trên tất cả các lĩnh vực được quy định tại Quyết định 85/2008/QĐ-TTg trừ những người được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên (đã có quy định về nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập tại khoản 10 Điều 6 Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập).

- Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân.

- Làm công tác phòng, chống tham nhũng.

12. Những trường hợp khác phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật.

II. CÁC LOẠI KÊ KHAI TÀI SẢN.

1. Kê khai tài sản lần đầu: Là việc người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai lần đầu tiên theo định kỳ hàng năm mà chưa kê khai lần nào theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Kê khai tài sản bổ sung: Là việc người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai hàng năm từ lần thứ hai trở đi. Việc kê khai bổ sung theo định kỳ hàng năm chỉ thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động tổng thu nhập trong kỳ kê khai từ 50 triệu đồng trở lên hoặc khi có biến động về tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định.

III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN.

1. Vào tháng 11 hàng năm, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo về việc kê khai tài sản, đối chiếu với quy định về đối tượng kê khai và đăng ký kê khai bổ sung của người có nghĩa vụ kê khai tài sản để lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai thuộc đơn vị mình (danh sách người có nghĩa vụ kê khai cần phân rõ: kê khai lần đầu và kê khai bổ sung (nếu có); tách ra theo các nhóm: Đối tượng kê khai nộp bản kê khai về Tổng cục, Cục và Bộ quản lý và đối tượng kê khai do đơn vị quản lý bản kê khai); gửi danh sách về Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ (theo mẫu Danh sách Người có nghĩa vụ kê khai tài sản gửi kèm) trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Sau khi danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản được phê duyệt, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thông báo danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thuộc các đơn vị để các đơn vị biết và thực hiện.

Sau khi nhận được danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản do Bộ thông báo, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc kê khai; tiếp nhận bản kê khai; công khai bản kê khai tài sản trong đơn vị; quyết định, kết luận và xử lý kỷ luật trong việc xác minh tài sản, thu nhập; nộp bản kê khai hoặc chuyển lưu hồ sơ cán bộ (theo phân cấp quản lý bản kê khai) và Báo cáo kết quả thực hiện kê khai tài sản (theo mẫu gửi kèm) lên cơ quan quản lý cấp trên trước ngày 28 tháng 02 của năm sau.

2. Mẫu bản kê khai.

- Kê khai lần đầu theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007.

- Kê khai bổ sung theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007.

- Kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu thập khi kê khai tài sản, thu nhập phục vụ việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ứng cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân; bầu, phê chuẩn tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

3. Phân cấp quản lý bản kê khai tài sản.

Việc quản lý và lưu vào hồ sơ bản kê khai tài sản của cán bộ công chức được thực hiện theo nguyên tắc: Cấp nào quản lý hồ sơ cán bộ thì cấp đó có trách nhiệm quản lý và lưu bản kê khai tài sản của cán bộ vào hồ sơ cán bộ. Việc phân cấp quản lý hồ sơ cán bộ được thực hiện theo Quyết định số 459/2000/QĐ - BLĐT BXH ngày 28 tháng 4 năm 2000 và Quyết định số 06/2007/QĐ - BLĐT BXH ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cụ thể là:

- Tổng cục trưởng có trách nhiệm quản lý và lưu vào hồ sơ cán bộ đối với bản kê khai tài sản của Phó trưởng phòng và chuyên viên trở xuống của cơ quan Tổng cục; Trưởng phòng và Chuyên viên chính trở xuống ở đơn vị cơ sở trực thuộc Tổng cục.

- Cục trưởng, Viện trưởng có trách nhiệm quản lý và lưu vào hồ sơ cán bộ đối với bản kê khai tài sản của Phó trưởng phòng và chuyên viên trở xuống của cơ quan Cục, Viện và đơn vị cơ sở trực thuộc Cục, Viện.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục hoặc các Cục quản lý: Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm quản lý và lưu vào hồ sơ cán bộ đối với bản kê khai tài sản của Trưởng phòng trở xuống; bản kê khai tài sản của Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng đơn vị phải chuyên lên cơ quan quản lý trực tiếp để tổng hợp chuyển về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) quản lý.

- Đối với các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, chuyển bản kê khai tài sản của toàn bộ các đối tượng có nghĩa vụ kê khai về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) quản lý.

- Báo cáo kết quả kê khai: Khi nộp bản kê khai tài sản về đơn vị quản lý cấp trên theo phân cấp, đơn vị cần báo cáo tình hình, kết quả thực hiện việc kê khai tài sản của đơn vị. Báo cáo cần nêu rõ tình hình, kết quả việc tổ chức kê khai tài sản, việc quyết định xác minh tài sản và xử lý kỷ luật đối với người không chấp hành quy định về kê khai tài sản (có mẫu báo cáo tổng hợp kèm theo). Báo cáo gửi về Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, Thanh tra Bộ và Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ.

4. Một số vấn đề cần lưu ý.

a- Trong quá trình tổ chức thực hiện kê khai tài sản, ngoài các hướng dẫn nêu trên, Thủ trưởng các đơn vị, người có nghĩa vụ kê khai tài sản có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản quy định và hướng dẫn việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng về việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập.

b- Khi tiếp nhận bản kê khai, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tiếp nhận có trách nhiệm làm giấy giao nhận bản kê khai đối với các trường hợp thuộc trách nhiệm quản lý bản kê khai của đơn vị mình. Đối với các trường hợp khác, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận bản kê khai có trách nhiệm hướng dẫn đối tượng kê khai thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c dưới đây.

c- Đối với các đơn vị ở xa, không trực tiếp giao nộp bản kê khai tài sản cho cơ quan tổ chức cán bộ cấp trên được, phải chuyển qua đường bưu điện thì: Khi nộp bản kê khai cho đơn vị, người có nghĩa vụ kê khai làm giấy giao nhận bản kê khai (02 bản - theo mẫu gửi kèm), ký vào phần dành cho người giao để đơn vị chuyển lên cơ quan quản lý cấp trên; Thời điểm được tính đã nộp bản kê khai tài sản là thời điểm đóng trên dấu bưu điện nơi chuyển đi.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện đúng theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, các quy định về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và hướng dẫn tại văn bản này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ với Bộ (qua Thanh tra Bộ hoặc Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hồng Lĩnh

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
ÁP DỤNG CHO KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU
(Bao gồm tài sản của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên người kê khai tài sản, thu nhập:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:
- Tuổi:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

b) Con thứ hai (trở lên): (kê khai như con thứ nhất)

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

STT	THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP			
1.	Nhà ở, công trình xây dựng			
a)	Nhà ở		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
Loại nhà	Cấp 1 <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Cấp 2 <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Cấp 3 <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Cấp 4 <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:

b)	Công trình xây dựng ¹		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
Tên công trình	Nhà hàng <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Khách sạn, nhà nghỉ <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Khu nghỉ dưỡng, sinh thái <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Nhà xưởng, nhà kho <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:
c)	Công trình xây dựng khác: <input type="checkbox"/>			
d) Ghi chú	Tài sản nào chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu, lý do:			
2.	Quyền sử dụng đất		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
a) Phân nhóm đất	Đất ở <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất trồng cây hằng năm <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất trồng cây lâu năm <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất lâm nghiệp <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:
	Đất nuôi trồng thủy sản, làm muối <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất nông nghiệp khác <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khác <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất phi nông nghiệp khác <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:
b)	Phân nhóm đất khác: <input type="checkbox"/>			
c) Ghi chú	Thửa đất nào chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lý do:			

¹ Công trình có công năng tổng hợp thì ghi theo công năng chính

3.	Tài sản ở nước ngoài		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tên:	Tên:	Tên:	Tên:
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
4.	Tài khoản ở nước ngoài		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Ngân hàng thứ nhất Tên ngân hàng:		Ngân hàng thứ hai Tên ngân hàng:	
	Địa chỉ: Số dư TK:		Địa chỉ: Số dư TK:	
Ngân hàng thứ				
5.	Thu nhập			
	Tổng lương, các khoản phụ cấp theo lương, thu nhập khác/năm	 đồng	
6.	Mô tô, ô tô, tàu thuyền mà giá trị của mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị ước tính:	 đồng	
	Mô tô <input type="checkbox"/>	Ô tô <input type="checkbox"/>	Tàu <input type="checkbox"/>	Thuyền <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
	Tài sản khác:			
7.	Kim khí quý, đá quý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị ước tính:	 đồng	
	Tên:	Tên:	Tên:	Tên:
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
	Loại khác:			

.....				
8.	Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyên nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị ước tính:	 đồng	
	Tiền mặt	Tiền gửi tại ngân hàng trong nước	Cổ phiếu	Trái phiếu
	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:	Số lượng:	Tổng giá trị:
	Công cụ chuyên nhượng khác:			
9.	Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị ước tính:	 đồng	
	Đồ cổ <input type="checkbox"/>	Tranh quý <input type="checkbox"/>	Cây cảnh <input type="checkbox"/>	
	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:	
	Tài sản khác:			
10.	Nợ phải trả (quy đổi ra VN đồng tại thời điểm kê khai)		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	a) Nợ ngân hàng, tổ chức tín dụng		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tên ngân hàng, tổ chức tín dụng thứ nhất		Tên ngân hàng, tổ chức tín dụng thứ hai	
	Địa chỉ:		Địa chỉ:	
	Số dư nợ:		Số dư nợ:	
	b) Nợ cá nhân, tổ chức khác		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Cá nhân, tổ chức thứ nhất		Cá nhân, tổ chức thứ hai	
	Tên:		Tên:	
	Địa chỉ:		Địa chỉ:	
	Số dư nợ:		Số dư nợ:	
	c) Khoản nợ phải trả khác:			

..., ngày ... tháng ... năm

Người kê khai tài sản, thu nhập
(Ký, ghi rõ họ tên trên từng trang của bản kê khai)

Mẫu số 02

MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG
ÁP DỤNG CHO KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP TỪ LẦN THỨ HAI TRỞ ĐI
(Bao gồm tài sản của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên người kê khai tài sản, thu nhập:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:
- Tuổi:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

b) Con thứ hai (trở lên): (kê khai như con thứ nhất)

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

STT	THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP			
1.	Nhà ở, công trình xây dựng			
a)	Biến động về nhà ở		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
Loại nhà	Cấp 1 <input type="checkbox"/>	Cấp 2 <input type="checkbox"/>	Cấp 3 <input type="checkbox"/>	Cấp 4 <input type="checkbox"/>
	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Địa chỉ:	Địa chỉ:	Địa chỉ:	Địa chỉ:
	Diện tích sàn xây dựng:	Diện tích sàn xây dựng:	Diện tích sàn xây dựng:	Diện tích sàn xây dựng:

b)	Biến động về công trình xây dựng²		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
Tên công trình	Nhà hàng <input type="checkbox"/>	Khách sạn, nhà nghỉ <input type="checkbox"/>	Khu nghỉ dưỡng, sinh thái <input type="checkbox"/>	Nhà xưởng, nhà kho <input type="checkbox"/>
	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Địa chỉ:	Địa chỉ:	Địa chỉ:	Địa chỉ:
	Diện tích sàn xây dựng:	Diện tích sàn xây dựng:	Diện tích:	Diện tích:
Biến động công trình xây dựng khác: <input type="checkbox"/>				
.....				
.....				
.....				
2.	Biến động về quyền sử dụng đất		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
a) Phân nhóm đất	Đất ở <input type="checkbox"/>	Đất trồng cây hằng năm <input type="checkbox"/>	Đất trồng cây lâu năm <input type="checkbox"/>	Đất lâm nghiệp <input type="checkbox"/>
	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Địa chỉ:	Địa chỉ:	Địa chỉ:	Địa chỉ:
	Diện tích:	Diện tích:	Diện tích:	Diện tích:
	Đất nuôi trồng thủy sản, làm muối <input type="checkbox"/>	Đất nông nghiệp khác <input type="checkbox"/>	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khác <input type="checkbox"/>	Đất phi nông nghiệp khác <input type="checkbox"/>
	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>	Tầng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Địa chỉ:	Địa chỉ:	Địa chỉ:	Địa chỉ:
	Diện tích:	Diện tích:	Diện tích:	Diện tích:
b)	Biến động đối với phân nhóm đất khác: <input type="checkbox"/>			
.....				
.....				
.....				
.....				
3.	Biến động về tài sản ở nước ngoài		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>

² Công trình có công năng tổng hợp thì ghi theo công năng chính

	Tên:	Tên:	Tên:	Tên:
	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
4.	Biến động về tài khoản ở nước ngoài		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Ngân hàng thứ nhất Tên ngân hàng:		Ngân hàng thứ hai Tên ngân hàng:	
	Địa chỉ:		Địa chỉ:	
	Tăng <input type="checkbox"/>		Tăng <input type="checkbox"/>	
	Giảm <input type="checkbox"/>		Giảm <input type="checkbox"/>	
	Số dư TK:		Số dư TK:	
	Ngân hàng thứ			
5.	Biến động về thu nhập từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tăng	 đồng	
	Giảm	 đồng	
6.	Biến động về mô tô, ô tô, tàu thuyền mà giá trị của mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Giá trị tài sản biến động ước tính:		Tăng: đồng	
			Giảm: đồng	
	Mô tô <input type="checkbox"/>	Ô tô <input type="checkbox"/>	Tàu <input type="checkbox"/>	Thuyền <input type="checkbox"/>
	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
	Biến động tài sản khác:			
7.	Biến động về kim khí quý, đá quý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Giá trị tài sản biến động ước tính:		Tăng: đồng	

		Giảm: đồng	
	Tên:	Tên:	Tên:
	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
	Biến động khác:		
8.	Biến động về tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Giá trị tài sản biến động ước tính:	Tăng: đồng	Giảm: đồng
	Tiền mặt	Tiền gửi tại ngân hàng trong nước	Cổ phiếu
	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:	Số lượng:
	Trái phiếu		
	Tăng <input type="checkbox"/>		
	Giảm <input type="checkbox"/>		
	Tổng giá trị:		
	Biến động đối với công cụ chuyển nhượng khác:		
9.	Biến động về tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Giá trị tài sản biến động ước tính:	Tăng: đồng	Giảm: đồng
	Đồ cổ <input type="checkbox"/>	Tranh quý <input type="checkbox"/>	Cây cảnh <input type="checkbox"/>
	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>	Tăng <input type="checkbox"/>
	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>	Giảm <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:
	Biến động tài sản khác:		
10.	Biến động đối với nợ phải trả (quy đổi ra VN đồng tại thời điểm kê khai)	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
a)	Biến động đối với các khoản nợ ngân hàng, tổ chức tín dụng	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tên ngân hàng, tổ chức tín dụng thứ	Tên ngân hàng, tổ chức tín dụng thứ	

	nhất Địa chỉ: Tăng <input type="checkbox"/> Giảm <input type="checkbox"/> Số dư nợ:	hai Địa chỉ: Tăng <input type="checkbox"/> Giảm <input type="checkbox"/> Số dư nợ:
b)	Biến động đối với nợ cá nhân, tổ chức khác	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
	Cá nhân, tổ chức thứ nhất Tên: Địa chỉ: Tăng <input type="checkbox"/> Giảm <input type="checkbox"/> Số dư nợ:	Cá nhân, tổ chức thứ hai Tên: Địa chỉ: Tăng <input type="checkbox"/> Giảm <input type="checkbox"/> Số dư nợ:
c)	Biến động đối với khoản nợ phải trả khác:	

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người kê khai tài sản, thu nhập

(Ký, ghi rõ họ tên trên từng trang của bản kê khai)

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

STT	THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP			
1.	Nhà ở, công trình xây dựng			
a)	Nhà ở		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
Loại nhà	Cấp 1 <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Cấp 2 <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Cấp 3 <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Cấp 4 <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:
b)	Công trình xây dựng ³		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
Tên công trình	Nhà hàng <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Khách sạn, nhà nghỉ <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích sàn xây dựng:	Khu nghỉ dưỡng, sinh thái <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Nhà xưởng, nhà kho <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:
c)	Công trình xây dựng khác: <input type="checkbox"/>			
d) Ghi chú	Tài sản nào chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu, lý do:			
2.	Quyền sử dụng đất		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
a) Phân nhóm đất	Đất ở <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất trồng cây hằng năm <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất trồng cây lâu năm <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất lâm nghiệp <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:
	Đất nuôi trồng thủy sản, làm muối <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất nông nghiệp khác <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khác <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:	Đất phi nông nghiệp khác <input type="checkbox"/> Số lượng: Địa chỉ: Diện tích:

³ Công trình có công năng tổng hợp thì ghi theo công năng chính

b)	Phân nhóm đất khác: <input type="checkbox"/>			
			
			
c) Ghi chú	Thửa đất nào chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lý do:			
			
			
3.	Tài sản ở nước ngoài		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tên:	Tên:	Tên:	Tên:
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
4.	Tài khoản ở nước ngoài		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Ngân hàng thứ nhất Tên ngân hàng:		Ngân hàng thứ hai Tên ngân hàng:	
	Địa chỉ: Số dư TK:		Địa chỉ: Số dư TK:	
	Ngân hàng thứ			
5.	Thu nhập			
	Tổng lương, các khoản phụ cấp theo lương, thu nhập khác/năm	 đồng	
6.	Mô tô, ô tô, tàu thuyền mà giá trị của mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị ước tính:	 đồng	
	Mô tô <input type="checkbox"/>	Ô tô <input type="checkbox"/>	Tàu <input type="checkbox"/>	Thuyền <input type="checkbox"/>
	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
	Tài sản khác:			
7.	Kim khí quý, đá quý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị ước tính:	 đồng	
	Tên:	Tên:	Tên:	Tên:

	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:	Số lượng:
	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:	Giá trị:
	Loại khác:			
8.	Tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc, các công cụ chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị ước tính:	 đồng	
	Tiền mặt	Tiền gửi tại ngân hàng trong nước	Cổ phiếu	Trái phiếu
	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:	Số lượng	Tổng giá trị
	Công cụ chuyển nhượng khác:			
9.	Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tổng giá trị ước tính:	 đồng	
	Đồ cổ <input type="checkbox"/>	Tranh quý <input type="checkbox"/>	Cây cảnh <input type="checkbox"/>	
	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:	Tổng giá trị:	
	Tài sản khác:			
10.	Nợ phải trả (quy đổi ra VN đồng tại thời điểm kê khai)		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
a)	Nợ ngân hàng, tổ chức tín dụng		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Tên ngân hàng, tổ chức tín dụng thứ nhất		Tên ngân hàng, tổ chức tín dụng thứ hai	
	Địa chỉ:		Địa chỉ:	
	Số dư nợ:		Số dư nợ:	

b)	Nợ cá nhân, tổ chức khác	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
	Cá nhân, tổ chức thứ nhất Tên: Địa chỉ: Số dư nợ:	Cá nhân, tổ chức thứ hai Tên: Địa chỉ: Số dư nợ:	
c)	Khoản nợ phải trả khác:		

..., ngày ... tháng ... năm

Người kê khai tài sản, thu nhập
(Ký, ghi rõ họ tên trên từng trang của bản kê khai)

www.LuatVietnam.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN 2011

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh, công việc đang đảm nhiệm	BỘ QUẢN LÝ				TỔNG CỤC HOẶC CỤC QL				ĐƠN VỊ QUẢN LÝ			
			Kê khai lần đầu		Kê khai bổ sung		Kê khai lần đầu		Kê khai bổ sung		Kê khai lần đầu		Kê khai bổ sung	
			Đã kê khai	Chưa kê khai	Đã kê khai	Chưa kê khai	Đã kê khai	Chưa kê khai	Đã kê khai	Chưa kê khai	Đã kê khai	Chưa kê khai	Đã kê khai	Chưa kê khai

....., ngày.....tháng....năm.....

Người lập danh sách

Thủ trưởng đơn vị

Lưu ý: CB đã kê khai đánh chữ X vào ô tương ứng, CB chưa kê khai đánh dấu 0 vào ô tương ứng

